

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 2 NĂM 2017

Kèm theo Quyết định số 299/QĐ-CDSP ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng trường CDSP Nam Định

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Tổng điểm thi	Điểm UTKV	Điểm UTKĐ	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
Ngành Giáo dục Mầm non (C140201): 39 thí sinh										
1	25018452	PHẠM THU TRANG	036199002977	20/07/1999	Nữ	22.00	1	0	23.00	NV1
2	25010615	VŨ THỊ BÍCH	036199001202	09/08/1999	Nữ	22.00	1	0	23.00	NV1
3	25002484	BÙI THU HƯƠNG	036199000328	04/06/1999	Nữ	21.00	1	0	22.00	NV1
4	25008937	VŨ THỊ THU	163391985	12/02/1999	Nữ	20.75	1	0	21.75	NV1
5	25007922	PHẠM THỊ LAN ANH	036199004823	25/06/1999	Nữ	20.25	1	0	21.25	NV1
6	25011237	TRẦN THỊ PHƯƠNG	036191002867	05/12/1991	Nữ	20.00	1	0	21.00	NV1
7	25004549	ĐẶNG THỊ DUNG	036199002175	16/08/1999	Nữ	19.75	1	0	20.75	NV1
8	25001549	TRẦN THỊ HOÀI LINH	163430286	16/11/1999	Nữ	20.25	0.5	0	20.75	NV1
9	25009902	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	163438371	25/11/1999	Nữ	19.75	1	0	20.75	NV1
10	25007401	LÊ THỊ THANH HUYỀN	036199006294	10/10/1999	Nữ	19.50	1	0	20.50	NV1
11	25000429	TRẦN THU THẢO	036199006991	09/10/1999	Nữ	19.75	0.5	0	20.25	NV1
12	25002496	TRẦN THỊ TRANG HƯƠNG	036199005265	14/09/1999	Nữ	19.25	1	0	20.25	NV1
13	25002544	TRẦN KHÁNH LINH	036199004030	01/02/1999	Nữ	19.75	0.5	0	20.25	NV1
14	25010678	VŨ THỊ DƯƠNG	036199001318	09/03/1999	Nữ	18.75	1	0	19.75	NV1
15	25016784	ĐỖ THANH HOA	036199006099	28/03/1999	Nữ	18.75	1	0	19.75	NV1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Tổng điểm thi	Điểm UTKV	Điểm UTTĐT	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
16	25002632	ĐỖ THỊ BÍCH NGỌC	036199008339	14/03/1999	Nữ	19.25	0.5	0	19.75	NV1
17	25018306	PHẠM THỊ DIỆP PHƯƠNG	036199005649	03/12/1999	Nữ	18.75	1	0	19.75	NV1
18	25010675	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	036199001271	10/10/1999	Nữ	18.25	1	0	19.25	NV1
19	25004891	HOÀNG THỊ THUỜNG	036199004520	27/04/1999	Nữ	18.00	1	0	19.00	NV1
20	25000633	PHẠM THỊ THÙY DƯƠNG	036199008990	17/08/1999	Nữ	17.75	0.5	0	18.25	NV1
21	25006586	NGUYỄN THỊ UYÊN	036199005737	09/04/1999	Nữ	17.25	1	0	18.25	NV1
22	25011121	TRẦN THỊ TUYẾT	036199009246	07/11/1999	Nữ	17.25	1	0	18.25	NV1
23	25002478	TRẦN THỊ HUYỀN	036199003569	17/02/1999	Nữ	17.25	1	0	18.25	NV1
24	25002214	TRẦN THỊ THU UYÊN	163440325	17/10/1999	Nữ	17.75	0.5	0	18.25	NV1
25	25011019	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	036199001365	22/11/1999	Nữ	17.00	1	0	18.00	NV1
26	25002486	HOÀNG THU HƯƠNG	036199004637	14/12/1999	Nữ	17.50	0.5	0	18.00	NV1
27	25001259	TRẦN THỊ NGUYỆT ANH	163434128	16/07/1999	Nữ	17.00	0.5	0	17.50	NV1
28	25001226	HOÀNG THỊ MINH ANH	036199001436	12/08/1999	Nữ	17.00	0.5	0	17.50	NV1
29	25004066	LƯƠNG THỊ HƯỜNG	163452717	09/07/1999	Nữ	16.50	1	0	17.50	NV1
30	25009040	ĐỖ THỊ HẢI YẾN	036199009528	03/11/1999	Nữ	16.25	1	0	17.25	NV1
31	25011494	VŨ THỊ HƯƠNG	036199000535	11/11/1999	Nữ	16.00	1	0	17.00	NV1
32	25016061	PHẠM THỊ THANH HIỀN	036199009183	21/03/1999	Nữ	16.00	1	0	17.00	NV1
33	25003888	ĐỖ THỊ THÙY DƯƠNG	163452679	06/11/1999	Nữ	16.00	1	0	17.00	NV1
34	25003074	TRẦN THỊ SAO MAI	036199003570	27/07/1999	Nữ	16.50	0.5	0	17.00	NV1
35	25011225	PHẠM THỊ HƯƠNG	036199008500	29/08/1999	Nữ	15.75	1	0	16.75	NV1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Tổng điểm thi	Điểm UTKV	Điểm UTTĐT	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
36	25009716	NGUYỄN THỊ NGỌC	036199007597	01/04/1999	Nữ	15.75	1	0	16.75	NV1
37	25011658	TRẦN THỊ THÚY QUỲNH	036199000799	26/08/1999	Nữ	15.50	1	0	16.50	NV1
38	25005955	NGÔ THỊ THU	163416262	16/11/1999	Nữ	14.25	1	0	15.25	NV1
39	25004268	TRẦN THỊ MINH TÂM	163403176	20/11/1998	Nữ	13.50	1	0	14.50	NV1
Sư phạm Tiếng Anh (C140231): 04 thí sinh										
40	25001420	TRẦN THỊ KIM HOA	163377448	14/05/1999	Nữ	20.75	0.5	0	21.25	NV1
41	25001852	NGUYỄN THỊ LAN ANH	036199008338	04/12/1999	Nữ	19.00	0.5	0	19.50	NV1
42	25002635	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	163390542	01/02/1999	Nữ	17.50	0.5	0	18.00	NV1
43	25015935	VŨ THỊ NGỌC ÁNH	36199001924	30/10/1999	Nữ	15.75	1	0	16.75	NV2
Ngành Giáo dục Tiểu học (C140202): 07 thí sinh										
44	25001216	PHÙNG THỊ HOÀI AN	163390225	04/06/1999	Nữ	25.00	0.5	0	25.50	NV1
45	25011497	TRẦN THỊ HƯỜNG	036199000662	30/10/1999	Nữ	23.00	1	1	25.00	NV1
46	25000540	TRẦN THỊ THÚY AN	163434365	17/08/1999	Nữ	20.50	0.5	0	21.00	NV1
47	25008955	PHẠM THỊ THƯƠNG	163421732	06/07/1999	Nữ	19.00	1	0	20.00	NV1
48	25004606	NGUYỄN THỊ HẠNH	036199007198	31/01/1999	Nữ	18.25	1	0	19.25	NV1
49	25004974	DƯƠNG THỊ BÌNH AN	036199008724	07/07/1999	Nữ	17.50	1	0	18.50	NV1
50	25016766	NGUYỄN DUY HIỀN	036099005532	04/12/1999	Nam	17.25	1	0	18.25	NV1
Sư phạm Toán (Toán - tin) C140209: 05 thí sinh										
51	25007735	TRẦN VĂN VŨNG	036099003889	06/06/1999	Nam	17.25	1	0	18.25	NV1
52	25004509	TRẦN MINH ANH	036199007195	24/12/1999	Nữ	16.00	1	0	17.00	NV1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Tổng điểm thi	Điểm UTKV	Điểm UTTĐT	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
53	25010020	VŨ ĐỨC HÀ	036099007707	15/01/1999	Nam	15.00	1	0	16.00	NV1
54	25018720	NGÔ THỊ PHƯƠNG	36199006563	07/10/1999	Nữ	14.75	1	0	15.75	NV1
55	25002647	ĐỒNG VĂN NGUYỄN	036099002178	11/06/1999	Nam	13.75	0.5	0	14.25	NV1
Sư phạm Ngữ văn (Văn - GD&ĐT) C140217: 05 thí sinh										
56	25002307	TẠ THỊ CÚC	036199003849	27/04/1999	Nữ	19.50	0.5	0	20.00	NV1
57	25017405	VŨ THỊ THÚY HẰNG	036199006040	24/10/1999	Nữ	17.00	1	0	18.00	NV1
58	25012938	NGUYỄN LAN ANH	163453145	15/01/1999	Nữ	14.75	1	0	15.75	NV1
59	25018675	MAI THỊ HỒNG LUYẾN	036199005528	31/08/1999	Nữ	14.75	1	0	15.75	NV1
60	25005224	HÀ THỊ MINH KHÁNH	036199006161	02/09/1999	Nữ	14.00	1	0	15.00	NV2

Danh sách gồm 60 thí sinh

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

ThS. TRẦN DUY HÙNG